

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Huyền
- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Ngọc Linh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ L số: 05/2019/TLST-VDS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 05/2019/QĐST-VDS ngày 23 tháng 01 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Thanh N, sinh năm 1984. HKTT: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 23/01/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1952. Ngụ tại: Ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự (ông Nguyễn Văn V) trình bày:

Ngày 04/8/2016, ông Lê Ngọc L đã vay của ông Bùi Thanh N số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày 04/8/2016, hai bên lập “giấy mượn tiền” ngày 04/8/2016. Tuy nhiên sau thời hạn 01 tháng, ông L không thanh toán cho ông N theo thoả thuận nên ngày 26/12/2018, ông N đã nộp đơn khởi kiện ông L yêu cầu ông L phải thanh toán số tiền đã vay là 300.000.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 16/01/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, ông L đồng ý thanh toán cho

ông N số tiền 300.000.000 đồng, đồng thời ông N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng công nhận sự thỏa thuận ngoài Tòa án, cụ thể như sau:

- Ông Lê Ngọc L có trách nhiệm thanh toán cho ông Bùi Thanh N số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Lệ phí: Ông Bùi Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc L trình bày:

Ông L thống nhất với toàn bộ phần trình bày của ông V, ông đồng ý thanh toán cho ông Bùi Thanh N số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án công nhận kết quả theo Biên bản hòa giải thành ngày 16/01/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông N yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông L có nơi cư trú tại ấp Suối Sâu, xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

Ngày 26/12/2018, ông N khởi kiện ông L tại Tòa án yêu cầu ông L thanh toán số tiền là 300.000.000 đồng theo “giấy mượn tiền” ghi ngày 04/8/2016 .

Ngày 16/01/2019, sau khi được Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải, ông N với ông L đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc thỏa thuận được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 16/01/2019, đồng thời cùng ngày ông N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng công nhận sự thỏa thuận ngoài Tòa án, nội dung cụ thể như sau:

- Ông Lê Ngọc L có trách nhiệm thanh toán cho ông Bùi Thanh N số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Lệ phí: Ông Bùi Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp pháp luật.

- Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 366, 367, 369, 370, 416, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 05/2019/TLST-VDS ngày 16/01/2019, cụ thể như sau:

Ông Lê Ngọc L có trách nhiệm thanh toán cho ông Bùi Thanh N số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng ông L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí:

Ông Bùi Thanh N phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012854 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Huyền